

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TTV24B2
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Giáo dục Chính trị(2)	Pháp luật(1)	Hệ điều hành Windows(2)	Kỹ thuật sử dụng bàn phím(1)	Thiết kế trình diễn trên máy tính(3)	Bảng tính điện tử(3)	Điểm TB	Xếp loại
01	2454802030379	Nguyễn Đỗ Đức	Anh	23/04/2009	9.0	7.3	7.4	7.7	8.9	8.6	6.1	7.7	Khá
02	2454802030380	Huỳnh Chí	Bảo	24/10/2009	9.3	8.6	9.1	8.1	8.8	9.6	8.8	8.9	Giỏi
03	2454802030381	Nguyễn Hoàng	Bảo	25/01/2009	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.0	0.4	Yếu
04	2454802030382	Đỗ Thị Yên	Bình	04/07/2009	8.9	5.9	8.4	0.7	8.6	8.3	6.4	6.6	Trung bình
05	2454802030383	Lê Nguyễn Thảo	Duy	10/10/2009	8.3	7.7	7.9	6.1	8.8	8.3	7.6	7.8	Khá
06	2454802030384	Nguyễn Hoàng	Duy	07/03/2009	3.7	2.5	2.4	0.0	3.5	2.5	3.5	2.6	Yếu
07	2454802030385	Lê Hoàng	Đạt	31/07/2009	9.5	8.0	8.8	7.1	8.8	8.5	7.6	8.2	Giỏi
08	2454802030386	Lương Văn	Đạt	18/02/2009	7.6	6.4	7.7	5.3	8.5	6.4	6.6	6.7	Trung bình
09	2454802030387	Dương Nhật	Hào	03/08/2009	9.4	6.9	7.8	6.9	8.8	8.7	8.0	8.1	Giỏi
10	2454802030388	Lê Hoàng	Khang	15/09/2009	9.4	7.7	8.9	9.3	9.1	7.4	8.6	8.5	Giỏi
11	2454802030389	Nguyễn Trí	Khang	11/06/2009	8.8	8.1	8.9	6.9	9.0	9.3	7.9	8.4	Giỏi
12	2454802030390	Lê Đăng	Khoa	13/09/2008	8.6	7.7	8.4	7.4	8.7	9.0	6.7	8.0	Giỏi
13	2454802030391	Nguyễn Hoàng Đăng	Khoa	01/06/2009	9.0	8.2	7.7	6.9	9.0	8.9	8.4	8.3	Giỏi
14	2454802030392	Nguyễn Cao	Kỳ	27/11/2009	9.4	8.3	8.2	8.1	9.1	9.5	8.7	8.8	Giỏi
15	2454802030393	Bùi Thị Tường	Lam	25/10/2009	9.6	8.0	8.5	8.1	9.4	9.0	5.5	8.1	Giỏi
16	2454802030394	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Lam	05/10/2009	7.8	6.8	7.7	0.0	8.8	6.3	7.0	6.1	Trung bình
17	2454802030395	Đặng Phi	Long	26/10/1989	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.0	0.4	Yếu
18	2454802030396	Nguyễn Hoàng	Nam	03/01/2009	9.1	8.0	8.9	9.0	8.7	9.1	8.0	8.7	Giỏi
19	2454802030397	Nguyễn Hữu	Nam	14/04/2009	3.7	0.0	3.5	0.0	3.5	0.0	3.3	1.7	Yếu
20	2454802030398	Lê Yên	Nghi	27/03/2009	3.6	2.6	2.4	0.7	3.5	2.6	7.5	3.6	Yếu
21	2454802030399	Đoàn Phú	Nghĩa	30/04/2009	8.4	8.0	9.3	9.3	8.7	9.5	7.1	8.5	Giỏi

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Giáo dục Chính trị(2)	Pháp luật(1)	Hệ điều hành Windows(2)	Kỹ thuật sử dụng bàn phím(1)	Thiết kế trình diễn trên máy tính(3)	Bảng tính điện tử(3)	Điểm TB	Xếp loại
22	2454802030400	Nguyễn Hữu	Nghĩa	07/10/2009	8.7	6.4	7.4	9.3	8.7	8.6	5.6	7.7	Khá
23	2454802030401	Nguyễn Minh	Nghĩa	26/10/2003	9.4	9.5	9.6	9.3	9.3	9.9	9.2	9.5	Xuất sắc
24	2454802030402	Nguyễn Hoàn Mỹ	Ngọc	26/06/2009	3.7	2.2	2.9	0.7	3.5	2.7	7.5	3.6	Yếu
25	2454802030403	Nguyễn Hoàng Khánh	Ngọc	18/11/2009	3.5	2.3	2.0	0.7	3.4	2.3	6.4	3.2	Yếu
26	2454802030404	Huỳnh Thị Thúy	Nhung	01/05/2009	9.4	7.9	9.2	8.1	9.0	9.0	6.4	8.2	Giỏi
27	2454802030405	Đặng Trọng	Phúc	30/08/2009	9.4	9.0	9.5	9.3	9.1	9.8	9.5	9.4	Xuất sắc
28	2454802030406	Lê Minh	Sang	02/10/2009	8.6	8.5	8.1	9.3	8.7	9.5	6.1	8.3	Giỏi
29	2454802030407	Dương Văn	Thái	06/02/2009	9.0	8.0	7.8	9.0	8.8	9.5	7.8	8.6	Giỏi
30	2454802030408	Mai Nguyễn Hoàng	Thái	20/10/2009	8.5	5.7	8.1	9.3	9.0	8.1	6.5	7.7	Khá
31	2454802030409	Huỳnh Quốc	Thanh	10/11/2009	3.5	0.0	3.4	0.0	3.6	0.0	0.0	1.0	Yếu
32	2454802030410	Đỗ Phúc	Toàn	05/05/2009	9.1	7.6	9.0	9.3	9.1	8.5	7.3	8.4	Giỏi
33	2454802030411	Huỳnh Minh	Trí	04/07/2009	9.3	8.5	8.1	9.3	8.7	8.9	8.0	8.7	Giỏi
34	2454802030412	Lê Quang	Trường	28/09/2008	8.1	6.4	8.1	7.7	8.9	7.9	6.0	7.4	Khá
35	2454802030413	Lê Anh	Tuấn	29/09/2009	7.3	5.8	8.2	7.1	8.6	7.9	5.2	6.9	Trung bình
36	2454802030414	Lê Công	Vinh	11/12/2009	9.1	9.2	9.7	9.0	8.9	9.1	6.2	8.5	Giỏi
37	2454802030415	Lê Quang	Vinh	01/01/2009	8.6	7.0	8.1	7.0	8.7	8.1	6.5	7.6	Khá
38	2454802030416	Lê Thị Kim	Yến	27/01/2008	8.0	6.4	8.3	0.0	8.7	8.4	5.0	6.1	Trung bình

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 06 tháng 02 năm 2025
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái